

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2018/HS - ST**
Ngày: 30 – 03 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Đại diện VKSND huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Huỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2018, tại Hội trường B Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn K, sinh năm: 1997, tại Đồng Nai.

Nơi ĐKKHKT: Ấp 2, xã PA, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Ấp 2, xã PA, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Thợ điện;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Vũ Văn S (Đã chết) và bà Hà Thị H – 1967 hiện ở huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ tư.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm: 1995, tại Đồng Nai.

Nơi ĐKKHKT: Ấp 2, xã PA, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Ấp 2, xã PA, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa;

Con ông Nguyễn Văn C – 1955 và bà Vũ Thị T – 1958 hiện ở huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

Anh, chị, em ruột: Có 10 người, bị cáo là thứ tám.

Bị cáo chưa có vợ, con.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo tại ngoại.

- **Người bị hại:** Ông Phạm Ngọc K – 1954.
Nơi cư trú: Ấp 2, xã PA, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**
1. Ông Lê Minh H – 1978.
Nơi cư trú: Ấp 1, xã PA, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
2. Anh Vũ Văn Th – 1990.
3. Anh Vi Quang Đ – 1993.
Cùng nơi cư trú: Ấp 2, xã PA, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Duy L – 1957.
Nơi cư trú: Ấp 2, xã PA, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

(Có mặt các bị cáo; Vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn K và Nguyễn Văn H là bạn bè với nhau.

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/7/2017, sau khi uống rượu tại nhà Vi Quang Đ tại Ấp 2, xã PA, huyện TP, tỉnh Đồng Nai. H nói với K đi kiếm ít tiền tiêu xài, K liền rủ H đi cắt trộm sầu riêng mang bán thì H đồng ý. Sau đó, H vào nhà Đ lấy một con dao, K điều khiển xe mô tô hiệu CITY màu đỏ không biển số chở H đi vào khu vực rẫy trồng sầu riêng của ông Phạm Ngọc K (Tên gọi khác: CH) ở Ấp 2, xã PA, huyện TP, tỉnh Đồng Nai. Đến nơi, K và H để xe mô tô cách rẫy ông K khoảng 200 mét và đi bộ vào trong rẫy nhà ông K, K trèo lên cây sầu riêng để hái sầu riêng, còn H ở dưới đất nhận sầu riêng, cắt cuống. Đồng thời, H có nhiệm vụ canh giới, quan sát xung quanh cho K. Khi cả hai đang thực hiện hành vi thì ông K ở trong nhà nghe thấy tiếng động nên chạy ra phát hiện và đuổi bắt K và H. Lúc này, cả hai bỏ chạy để lại xe mô tô và số sầu riêng vừa hái được. Sau đó, K và H bỏ đi khỏi địa phương, đến ngày 26/9/2017, K và H đến công an xã PA làm việc và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ: 11 quả sầu riêng thái; 01 con dao thái lan, có cán bằng nhựa màu xanh, kích thước 26cm x 2,5cm; 01 xe mô tô hiệu CITY màu đỏ không biển số.

Trị giá tài sản thiệt hại: Tại kết luận định giá tài sản số 68/KL.HĐĐGTS ngày 24/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú kết luận 11 quả sầu riêng thái với tổng trọng lượng 57 kg có giá trị 2.850.000 đ (Hai triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo đúng nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018, VKSND huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Vũ Văn K và Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), điểm h, p khoản 1, Điều 46, điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Đề xuất mức án đối với bị cáo Vũ Văn K từ 6 (sáu) đến 8 (tám) tháng tù. Bị cáo Trần Văn H từ 6 (sáu) đến 8 (tám) tháng tù.

- Về các biện pháp tư pháp:

+ Người bị hại ông Phạm Ngọc K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo K và H bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Đối với Vi Quang Đ: Quá trình điều tra, xác minh được Đ không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý, khi nào làm rõ sẽ được xử lý sau.

+ Đối với xe mô tô hiệu CITY không có biển số chưa xác minh được nguồn gốc nên tiếp tục giao cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú tạm giữ, khi nào làm rõ sẽ được xử lý sau.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan, có cán bằng nhựa màu xanh, kích thước 26cm x 2,5cm do không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú.

Các bị cáo có lời nói sau cùng như sau: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận đối với hành vi đã gây ra. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về xã hội, trở thành một công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc kháng nghị về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn K và Trần Văn H thừa nhận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 01/7/2017, tại Ấp 2, xã PA, huyện TP, tỉnh Đồng Nai, Vũ Văn K và Nguyễn Văn H có hành vi lén lút chiếm đoạt 11 quả sầu riêng thái với tổng trọng lượng 57 kg có giá trị 2.850.000đ (Hai triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) của ông Phạm Ngọc K. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Căn cứ điểm c khoản 1 và điểm h khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội thì hành vi của bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hình phạt so với khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là như nhau, nhưng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định không có lợi cho người phạm tội so với khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Vì vậy, áp dụng tội phạm và hình phạt tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là phù hợp với luật định.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây lo sợ, hoang mang, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có sức khỏe nhưng không chịu lao động, làm ăn lương thiện mà đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Các bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Do đó, cần xử lý các bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, cần tuyên mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây. Cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Vũ Văn K và Nguyễn Văn H đều tham gia vào vụ án với vai trò là người thực hành nên mức án như nhau.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Phạm Ngọc K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo K và H bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với Vi Quang Đ: Quá trình điều tra, xác minh được Đ không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý, khi nào làm rõ sẽ được xử lý sau.

- Đối với xe mô tô hiệu CITY không có biển số chưa xác minh được nguồn gốc nên tiếp tục giao cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú tạm giữ, khi nào làm rõ sẽ được xử lý sau.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan, có cán bằng nhựa màu xanh, kích thước 26cm x 2,5cm do không còn giá trị sử dụng.

[6]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Mỗi bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.0000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn K và Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn K 6 (sáu) tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn H 6 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày các bị cáo vào trại thụ hình.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan, có cán bằng nhựa màu xanh, kích thước 26cm x 2,5cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/2/2018 tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú).

+ Đối với xe mô tô hiệu CITY không có biển số chưa xác minh được nguồn gốc nên tiếp tục giao cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú tạm giữ, khi nào làm rõ sẽ được xử lý sau.

(Theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 01/7/2017).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo K và H có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thịnh